

SINH HỌC KHỐI 9 – TUẦN 5-6

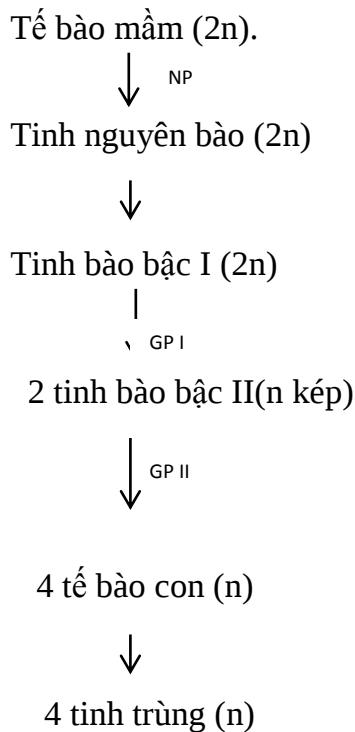
.....

CHỦ ĐỀ : PHÂN BÀO VÀ SỰ PHÁT SINH GIAO TỬ (tiếp theo)

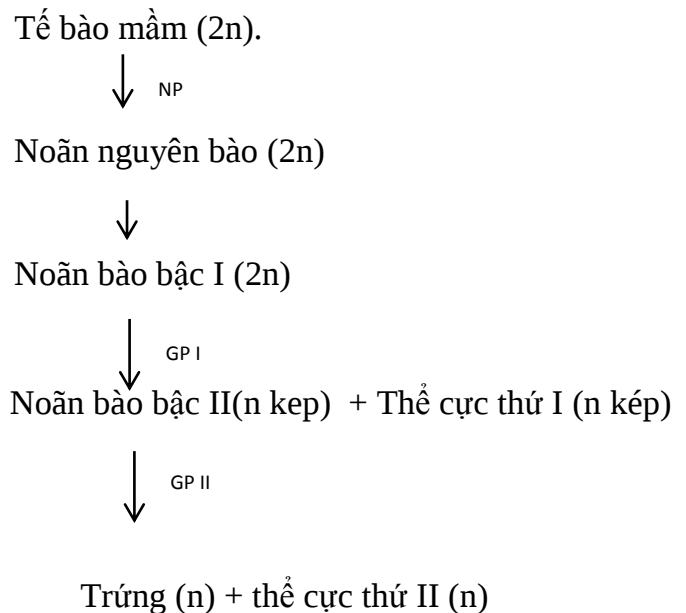
II. PHÁT SINH GIAO TỬ VÀ THỤ TINH :

1. Sự phát sinh giao tử :

a/ Sự phát sinh giao tử đực



b/ Sự phát sinh giao tử cái



2. Thụ tinh

- Là sự tổ hợp giữa 1 giao tử đực và 1 giao tử cái tạo thành hợp tử
- Thực chất của sự thụ tinh là *sự kết hợp 2 bộ nhân đơn bội hay tổ hợp 2 bộ NST của 2 giao tử đực và cái*, tạo thành bộ nhân lưỡng bội ở hợp tử .

3. Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh

- Giúp duy trì ổn định bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính qua các thế hệ cơ thể vì :
 - + Giảm phân tạo ra giao tử mang bộ NST đơn bội (n).
 - + Thụ tinh khôi phục bộ NST lưỡng bội ($2n$) ở hợp tử. Qua nguyên phân sẽ tạo các tế bào cơ thể mang bộ NST $2n$.
- Làm xuất hiện các biến dị tổ hợp.

Bài 12 : CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

I/ Nhiễm sắc thể giới tính

- Trong các tế bào lưỡng bội ($2n$), bên cạnh các NST thường (kí hiệu là A) tồn tại thành cặp tương đồng, giống nhau ở cả 2 giới tính, còn có một cặp NST giới tính tương đồng (XX) ở giới này, hay không tương đồng (XY) ở giới kia.
- NST giới tính mang gen qui định các tính trạng liên quan hoặc không liên quan tới giới tính. VD : (SGK)
- Giới tính phụ thuộc vào sự có mặt của cặp XX hay XY trong tế bào.
Ví dụ : + Ở người, thú, ruồi giấm, cây gai, cây chua me : cá thể cái là XX , cá thể đực là XY
+ Ở chim, ếch nhái, bò sát, bướm, dâu tây : cá thể cái là XY , cá thể đực là XX .

II/ Cơ chế nhiễm sắc thể xác định giới tính

- Cơ chế xác định giới tính là sự phân ly của cặp NST giới tính trong quá trình phát sinh giao tử và được tổ hợp lại qua quá trình thụ tinh.

Ví dụ : Ở người ($2n = 46$)

$$\begin{array}{lcl} P : & \text{Mẹ (44A + XX)} & \times \quad \text{Bố (44A + XY)} \\ G : & (22A + X) & (22A + X), (22A + Y) \\ F_1 : & (44A + XX) & : \quad (44A + XY) \\ & 1 \text{ Nữ} & : \quad 1 \text{ Nam} \end{array}$$

- Trong phát sinh giao tử, cặp NST XY phân li tạo ra 2 loại giao tử mang NST X và Y có tỉ lệ ngang nhau. Quá thụ tinh của 2 loại giao tử này với giao tử khác giới mang NST X sẽ tạo ra 2 loại tổ hợp XX và XY với tỉ lệ ngang nhau, do đó tỉ lệ đực, cái xấp xỉ : 1 : 1 ở đa số loài

III/ Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính

- Sự phân hoá giới tính chịu ảnh hưởng của hoocmôn sinh dục, ánh sáng, nhiệt độ
VD : (SGK)
- Di truyền giới tính được ứng dụng vào việc điều khiển tỉ lệ đực : cái ở vật nuôi cho phù hợp với mục đích sản xuất. VD : (SGK)

Bài 13 : DI TRUYỀN LIÊN KẾT

I/ Thí nghiệm của Moocgan

1. Thí nghiệm :

- Lai ruồi giấm TC thân xám cánh dài với ruồi giấm thân đen cánh cụt, F_1 thu được 100% thân xám cánh dài.
- Lai phân tích ruồi đực F_1 thân xám cánh dài với ruồi cái thân đen cánh cụt $\rightarrow F_B$: 1 thân xám cánh dài : 1 thân đen cánh cụt

2. Kết luận:

Theo Moocgan, thân xám luôn đi với cánh dài, thân đen luôn đi với cánh cụt là do các gen qui định nhóm tính trạng này nằm trên 1 NST nên cùng phân li về giao tử và cùng tổ hợp qua quá trình thụ tinh.

3. Giải thích bằng cơ sở tế bào học: (sơ đồ hình 13)

II/ Di truyền liên kết

- Di truyền liên kết là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau, được qui định bởi các gen trên 1 NST cùng phân li trong quá trình phân bào.
- Trong tế bào, số gen lớn hơn số NST nên trên 1 NST phải mang nhiều gen. Các gen phân bố theo chiều dài NST và tạo thành nhóm liên kết. Số nhóm gen liên kết = số NST đơn bội của loài.
- Ý nghĩa: + Di truyền liên kết hạn chế sự xuất hiện biến dị tổ hợp
+ Trong chọn giống giúp chọn được những nhóm tính trạng tốt luôn di truyền cùng nhau.